VĂN BẢN HỢP NHẤT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /2026/VBHN-QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (nay là UBND thành phố Bắc Ninh) ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (nay là UBND thành phố Bắc Ninh) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Bắc Ninh, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ Về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 212/TTr-STC ngày 16 tháng 10 năm 2025[1].

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

---

[1] Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:
"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;
Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;
Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;
Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Nghị định số 168/2025/ND-CP của Chính phủ Về đăng ký doanh nghiệp;
Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;
Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ Về hoạt động kiểm tra chuyên ngành,
Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 496 /TTr-STC ngày 27 tháng 8 năm 2026;".

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Điều 2. [2]Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

---

[2] Điều 3 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026 quy định như sau:
"***Điều 3. Điều khoản thi hành***
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.
2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./."

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố Bắc Ninh.

2. Cơ quan Trung ương ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố Bắc Ninh (sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp xã).

Điều 3. Mục tiêu của công tác phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội;

d) Khắc phục tình trạng chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan trong quản lý nhà nước.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp thực hiện theo đúng quy định pháp luật và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị.

2. Bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong việc trao đổi, cung cấp và công khai thông tin. Việc trao đổi, cung cấp thông tin phải chính xác, đầy đủ, kịp thời theo quy định của Quy chế này. Việc sử dụng thông tin, tài liệu, dữ liệu do cơ quan phối hợp cung cấp phải đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

4. Việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc: không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với một doanh nghiệp, hộ kinh doanh, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp các cơ quan, đơn vị có kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh thì phải thành lập đoàn kiểm tra liên ngành và giao cho một cơ quan chủ trì.

5. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Thanh tra, kiểm tra, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên người đại diện theo pháp luật; tình trạng pháp lý; tên, mã số, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu, tình trạng pháp lý của đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh trên địa bàn thành phố.

Thông tin đăng ký hộ kinh doanh, bao gồm: tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên chủ hộ kinh doanh.

2. Thông tin về tình trạng pháp lý bao gồm: đang hoạt động; tạm ngừng kinh doanh; không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế; đang làm thủ tục giải thể, bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập; đang làm thủ tục phá sản; đã giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại; đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động hoặc đã chấm dứt hoạt động.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế, đất đai, lao động, bảo hiểm xã hội và pháp luật chuyên ngành khác; việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của doanh nghiệp, các hình thức chế tài (nếu có), quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc trao đổi, cung cấp thông tin đăng ký của doanh nghiệp, hộ kinh doanh[3]

[3] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan, đơn vị đề nghị Sở Tài chính, Uỷ ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh để phục vụ công tác chuyên môn.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính, Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị.

2. Thuế thành phố Bắc Ninh định kỳ trước ngày 31/12 hàng năm có trách nhiệm cung cấp thông tin các doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm mà không thông báo với cơ quan thuế gửi Sở Tài chính để tiến hành rà soát, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Thuế cơ sở định kỳ trước ngày 31/12 hàng năm có trách nhiệm cung cấp thông tin các hộ kinh doanh ngừng hoạt động tại địa chỉ đăng ký quá 6 tháng mà không thông báo với cơ quan thuế gửi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã để tiến hành rà soát, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. [4] ***(được bãi bỏ)***

4. [5] ***(được bãi bỏ)***

3. [6] Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp được công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động khai thác, trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh với Sở Tài chính, Uỷ ban nhân dân cấp xã, Thuế thành phố và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

2. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh chia sẻ cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm nâng cao

---

[4] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[5] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[6] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Cơ quan, đơn vị thực hiện công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

1. [7] Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật và bị xử phạt vi phạm hành chính trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Thông tin công khai bao gồm: tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả và thời gian thực hiện (nếu có).

2. Cơ quan Thuế có trách nhiệm công khai danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 trên Website của ngành.

Mục 2

THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH; THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH; XỬ LÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH CÓ HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN, NGÀNH, NGHỀ TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG CÓ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NHƯNG KHÔNG ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Điều 11. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật

---

[7] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

1. [8] Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra bao gồm: phối hợp xây dựng Kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, công tác kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh[9] bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh[10]; thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh[11] .

3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp, hộ kinh doanh; yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm tra chuyên đề đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh[12]

1. Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

2. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo kế hoạch kiểm tra chuyên đề đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao gửi Thanh tra thành phố để rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp trước khi trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp phê duyệt theo quy định khoản 2 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

---

[8] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[9] Cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh" được thay thế bởi cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[10] Cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh" được thay thế bởi cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[11] Cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh" được thay thế bởi cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[12] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo đúng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt, ban hành.

Trường hợp thực hiện kiểm tra chuyên ngành thì trình tự, thủ tục kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện theo quy định tại Chương III, Nghị định số 217/2025/NĐ-CP Về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử công chức, viên chức tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ báo cáo của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, cơ quan, đơn vị phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. [13] Thanh tra thành phố là cơ quan tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân thành phố trong việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả và báo cáo Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố, Thanh tra thành phố và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong phối hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh[14]

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng

---

[13] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[14] Cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh" được thay thế bởi cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh[15], các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính và Uỷ ban nhân dân cấp xã để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp nhận được thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh[16], Sở Tài chính, Uỷ ban nhân dân cấp xã tiến hành kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản để làm căn cứ xử lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh[17]. Trách nhiệm cụ thể:

a) Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý;

b) Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm xác định doanh nghiệp nợ thuế thuộc diện phải áp dụng cưỡng chế thuế theo quy định Luật số 38/2019/QH14 bằng biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh[18];

c) Công an thành phố có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh là giả mạo khi có đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc các tổ chức, cá nhân khác. Trả lời kết quả xác minh bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;

d) Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý ngành; xác minh, trả lời cho các tổ chức, cá nhân về bản sao văn bản, giấy tờ do cơ quan mình cấp bị giả mạo để làm cơ sở xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo;

đ) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

---

[15] Cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký" được thay thế bởi cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[16] Cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký" được thay thế bởi cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[17] Cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh" được thay thế bởi cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[18] Cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh" được thay thế bởi cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

3. Khi nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh[19], Sở Tài chính, Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh[20] theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan, đơn vị đã có yêu cầu thu hồi.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, các cơ quan, đơn vị quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính và Uỷ ban nhân dân cấp xã trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi,[21] đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài;

b) Đề nghị Sở Tài chính, Uỷ ban nhân dân cấp xã ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

3. Khi nhận được thông báo của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc Sở Tài chính, Uỷ ban nhân dân cấp xã ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và thông báo cho cơ quan, đơn vị đã có yêu cầu.

---

[19] Cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh" được thay thế bởi cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[20] Cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh" được thay thế bởi cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

[21] Từ "rút" được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh không tạm ngừng, không chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo yêu cầu, Sở Tài chính, Uỷ ban nhân dân cấp xã xử lý theo quy định của pháp luật.

Mục 3
BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 16. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị về các nội dung sau:

a) Trao đổi, chia sẻ, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh[22];

d) Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật;

đ) Các nội dung có liên quan khác (nếu có).

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập báo cáo năm về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và địa bàn quản lý; tình hình thực hiện phối hợp theo các nội dung quy định tại Quy chế này gửi Sở Tài chính.

2. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp theo quy định của Quy chế này, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

---

[22] Cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh" được thay thế bởi cụm từ "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

Sở Tài chính tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Bắc Ninh, ngày 19 tháng 11 năm 2026

Nơi nhận:
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND thành phố (b/c);
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Bắc Ninh;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành trên địa bàn thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND thành phố:
+ Lãnh đạo Văn phòng;
+ Trung tâm Thông tin (đăng Công báo);
+ TP: KTTH, KTN, THĐT;
+ Lưu: VT, KTTH Huân.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phượng